

THÔNG BÁO

Về việc Thu các khoản trong tháng 10 - Năm học 2023-2024

Căn cứ công văn 541/VP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thu học phí và các khoản thu khác năm học 2023-2024;

Căn cứ Biên bản họp Cha mẹ học sinh các lớp về việc lấy ý kiến thống nhất các khoản thu và mức thu năm học 2023-2024;

Trường Tiểu học Bế Văn Đàn thông báo các khoản thu từ 01/10 đến 31/10 năm 2023 như sau:

Stt	NỘI DUNG	BẢN TRÚ												
		Khối 1			Khối 2			Khối 3			Khối 4		Khối 5	
		1/1	1/2-1/5	1/6-1/7	2/1	2/2 -2/5	2/6	3/1	3/2 -3/4	3/5 -3/6	4/1-4/6	4/7-4/8	5/1-5/3	5/4-5/7
1	- Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú tháng 10/2023 (HS/tháng)	240.000	240.000	240.000	240.000	240.000	240.000	240.000	240.000	240.000	240.000	240.000	240.000	240.000
2	- Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (Học sinh/ năm học)	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000
3	- Tiền nước uống tháng 10/2023 (HS/tháng)	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
4	- Tiền điện sử dụng và CP bảo trì máy lạnh của các lớp học có máy lạnh tháng 10/2023 (HS/tháng)	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
5	- Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tháng 10/2023 (HS/tháng)												90.000	90.000
6	- Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài tháng 10/2023 (HS/tháng)		90.000	90.000		90.000	90.000		90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
7	- Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống tháng 10/2023 (HS/tháng)	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000
8	- Tiền tổ chức các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn (Võ, Thể dục nhịp điệu) tháng 10/2023 (HS/tháng)		40.000	40.000		40.000	40.000	40.000	40.000	40.000		40.000	40.000	40.000
9	- Tin học tự chọn tháng 10/2023 (HS/tháng)				20.000	20.000	20.000						20.000	20.000
10	- Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (Ismart) tháng 10/2023 (HS/tháng)		550.000			550.000			500.000		500.000		500.000	
Tổng Cộng		519.000	1.199.000	649.000	539.000	1.219.000	669.000	559.000	1.149.000	649.000	1.109.000	649.000	1.259.000	759.000

Stt	NỘI DUNG	HAI BUỔI												
		Khối 1			Khối 2			Khối 3			Khối 4		Khối 5	
		1/1	1/2-1/5	1/6-1/7	2/1	2/2 -2/5	2/6	3/1	3/2 -3/4	3/5 -3/6	4/1-4/6	4/7-4/8	5/1-5/3	5/4-5/7
1	- Tiền nước uống tháng 10/2023 (HS/tháng)	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
2	- Tiền điện sử dụng và CP bảo trì máy lạnh của các lớp học có máy lạnh tháng 10/2023 (HS/tháng)	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
3	- Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tháng 10/2023 (HS/tháng)												90.000	90.000
4	- Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài tháng 10/2023 (HS/tháng)		90.000	90.000		90.000	90.000		90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
5	- Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống tháng 10/2023 (HS/tháng)	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000
6	- Tiền tổ chức các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn (Võ, Thể dục nhịp điệu) tháng 10/2023 (HS/tháng)		40.000	40.000		40.000	40.000	40.000	40.000	40.000		40.000	40.000	40.000
7	- Tin học tự chọn tháng 10/2023 (HS/tháng)				20.000	20.000	20.000						20.000	20.000
8	- Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (Ismart) tháng 10/2023 (HS/tháng)		550.000			550.000			500.000		500.000		500.000	
Tổng Cộng		109.000	789.000	239.000	129.000	809.000	259.000	149.000	739.000	239.000	699.000	239.000	849.000	349.000

Nơi nhận:

- Bộ phận tài vụ;
- GVCN, PHHS;
- Lưu: VT.

* **Thời gian thu tiền** : Từ ngày 06/11/2023 đến 16/11/2023

* **Hình thức thanh toán**: Phụ huynh thực hiện theo thông báo nhà trường đã hướng dẫn.

(Nếu PH có thắc mắc thì liên hệ trực tiếp phòng Tài vụ hoặc liên hệ qua số ĐT: 028.62943508 gặp cô Phương/cô Hiền để được hướng dẫn). Trân trọng!



Võ Thị Thu Thúy